

ÔN TẬP VĂN BẢN TỪ TUẦN 10 – TUẦN 18.

I. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI:

1. Đọc hiểu:

a. Các dạng bài:

- Câu hỏi nhận biết: văn học, tiếng Việt, làm văn.
- Câu hỏi nhận biết: theo tác giả, theo văn bản.
- Câu hỏi thông hiểu: theo anh/chị, tác dụng của biện pháp tu từ.
- Câu hỏi thông hiểu: Anh/Chị có đồng ý hay không đồng ý?

b. Phạm vi kiến thức để làm bài:

- *Phương thức biểu đạt.*
- + Cần nắm được 6 phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính.
- + Đề bài hỏi phương thức biểu đạt chính: chỉ xác định một 1 phương thức duy nhất. Để xác định được cần chú ý đến mục tiêu của văn bản.
- + Nếu là thơ, mục đích là biểu lộ cảm xúc -> PTBD: biểu cảm
- + Đề bài hỏi xác định những phương thức biểu đạt: xác định 2 phương thức biểu đạt trở lên.
- *Phong cách ngôn ngữ.*

PCNN	BÁO CHÍ	CHÍNH LUẬN	SINH HOẠT	NGHỆ THUẬT	KHOA HỌC	HÀNH CHÍNH
KHÁI NIỆM	Là ngôn ngữ dùng để thông báo tin tức thời sự trong nước và quốc tế, phản ánh chính kiến của tờ báo và dư luận quần chúng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của Xã hội.	Là phong cách được dùng trong lĩnh vực chính trị xã hội.	Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt là phong cách được dùng trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày, thuộc hoàn cảnh giao tiếp không mang tính nghi thức.	Là phong cách được dùng trong sáng tác văn chương.	Là ngôn ngữ được dùng trong giao tiếp thuộc lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là các văn bản khoa học.	Ngôn ngữ hành chính là ngôn ngữ được dùng trong các văn bản hành chính.
ĐẶC TRƯNG	Tính thông tin thời sự: - Tính ngắn gọn - Tính sinh động, hấp dẫn:	+ Tính công khai về quan điểm chính trị. + Tính chặt chẽ trong diễn đạt và suy luận. + Tính truyền cảm, thuyết phục.	+ Tính cụ thể + Tính cảm xúc + Tính cá thể	+ Tính hình tượng. + Tính truyền cảm. + Tính cá thể.	+ Tính khái quát, trừu tượng. + Tính lí trí, logic. + Tính khách quan, phi cá thể.	+ Tính khuôn mẫu. + Tính chính xác. + Tính công vụ.

- *Thao tác lập luận.*

Nắm chắc được các thao tác lập luận đã học:

- + Giải thích,
- + Bình luận,

- + Phân tích,
- + Chứng minh,
- + So sánh,
- + Bác bỏ.
- *Thể thơ.*
- + Lục bát.
- + Song thất lục bát.
- + Thất ngôn Đường luật.
- + Tự do
- *Biện pháp tu từ.*
- + Nhân hóa.
- + So sánh.
- + Ẩn dụ.
- + Hoán dụ.
- + Câu hỏi tu từ.
- + Lặp cấu trúc.
- + Nói quá/Nói giảm nói tránh.
- + Đảo ngữ -Liệt kê.

c. Đối với dạng câu hỏi tìm ý trong đoạn trích:

- Đọc văn bản.
- Tìm nội dung thông qua từ khóa.

d. Đối với dạng nêu ý kiến.

- Cần đưa ra quan điểm, ý kiến của mình.
- Lý giải, chứng minh quan điểm.

2. Nghị luận xã hội:

*** Tích lũy kiến thức cho các vấn đề nghị luận xã hội.**

- Quan sát
- Ghi chép: ghi chép về hiện tượng
- Phân tích: đưa ra cái nhìn về vấn đề
- Hệ thống

*** Tìm ý và lập dàn bài**

- Đọc kĩ đề bài -> chỉ ra từ khóa + xác định trùng vấn đề.
- Bám vào từ khóa -> tìm ý + đặt câu hỏi + trả lời câu hỏi

Ví dụ cụ thể:

- Đề 1: Em suy nghĩ gì về lòng dũng cảm của tuổi trẻ Việt Nam ngày hôm nay?

=> Biểu hiện của lòng dũng cảm.

- Đề 2: Theo em, tuổi trẻ Việt Nam cần làm gì để rèn luyện lòng dũng cảm sẵn sàng đối mặt với những thách thức của cuộc sống?

=> Biện pháp để rèn luyện lòng dũng cảm.

- Đề 3: Theo em, lòng dũng cảm có vai trò như thế nào trong cuộc sống ngày hôm nay?

=> Ý nghĩa của lòng dũng cảm.

- Đề 4: Em suy nghĩ gì về vấn đề: Dũng cảm là một yếu tố quan trọng để khởi nghiệp?

=> Vai trò, ý nghĩa của lòng dũng cảm trong khởi nghiệp.

* **Những khó khăn khi viết nghị luận xã hội:**

- Sắp xếp trật tự ý

- Diễn đạt:

+ Sử dụng kiểu câu

+ Sử dụng từ ngữ

II. TÁC GIA NGUYỄN TUÂN.

1. Tiểu sử:

- Nguyễn Tuân sinh ngày 10 tháng 7 năm 1910 ở phố Hàng Bạc, Hà Nội, quê ở thôn Thượng Đình, xã Nhân Mục (tên nôm là làng Mục), nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Ông trưởng thành trong một gia đình nhà Nho khi Hán học đã tàn.

- Nguyễn Tuân học đến cuối bậc Thành chung Nam Định (tương đương với cấp Trung học cơ sở hiện nay, tiền thân của trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong, Nam Định ngày nay) thì bị đuổi vì tham gia một cuộc bãi khóa phản đối mấy giáo viên Pháp nói xấu người Việt (1929).

- Sau đó ít lâu ông lại bị tù vì đi qua biên giới tới Thái Lan không có giấy phép.

- Sau khi ra tù, ông bắt đầu sự nghiệp viết lách của mình.

- Nguyễn Tuân cầm bút từ khoảng đầu những năm 1935, nhưng nổi tiếng từ năm 1938 với các tác phẩm tùy bút, bút ký có phong cách độc đáo như Vang bóng một thời, Một chuyến đi...

- Năm 1941, Nguyễn Tuân lại bị bắt giam một lần nữa và gặp gỡ, tiếp xúc với những người hoạt động chính trị.

- Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, Nguyễn Tuân nhiệt tình tham gia cách mạng và kháng chiến, trở thành một cây bút tiêu biểu của nền văn học mới.

- Từ 1948 đến 1957, ông giữ chức Tổng thư ký Hội Văn nghệ Việt Nam.

2. Sự nghiệp văn học:

a. Tác phẩm chính

- Vang bóng một thời (1940), Tùy bút sông Đà (1960), Hà Nội ta đánh Mĩ giỏi (1972), ...

b. Phong cách nghệ thuật

- Nguyễn Tuân có một phong cách nghệ thuật rất độc đáo và sâu sắc.

- Trước Cách mạng tháng Tám, phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân có thể thu tóm trong một chữ "ngông":

+ Thể hiện phong cách này, mỗi trang viết của Nguyễn Tuân đều muốn chứng tỏ tài hoa uyên bác. Và mọi sự vật được miêu tả dù chỉ là cái ăn cái uống, cũng được quan sát chủ yếu ở phương diện văn hoá, mỹ thuật.

+ Trước Cách mạng tháng Tám, ông đi tìm cái đẹp của thời xưa còn vương sót lại và ông gọi là Vang bóng một thời.

+ Nguyễn Tuân học theo "chủ nghĩa xê dịch". Vì thế ông là nhà văn của những tính cách phi thường, của những tình cảm, cảm giác mãnh liệt, của những phong cảnh tuyệt mỹ, của gió, bão, núi cao rừng thiêng, thác ghềnh dữ dội.....

+ Nguyễn Tuân cũng là một con người yêu thiên nhiên tha thiết. Ông có nhiều phát hiện hết sức tinh tế và độc đáo về núi sông cây cỏ trên đất nước mình.

+ Nguyễn Tuân còn có đóng góp không nhỏ cho sự phát triển của ngôn ngữ văn học Việt Nam.

- Sau Cách mạng tháng Tám, phong cách Nguyễn Tuân có những thay đổi quan trọng:

+ Ông vẫn tiếp cận thế giới, con người thiên về phương diện văn hóa nghệ thuật, nghệ sĩ, nhưng giờ đây ông còn tìm thấy chất tài hoa nghệ sĩ ở cả nhân dân đại chúng.

+ Còn giọng khinh bạc thì chủ yếu chỉ là để ném vào kẻ thù của dân tộc hay những mặt tiêu cực của xã hội.
=> Với phong cách rất riêng của mình, có thể nói Nguyễn Tuân chính là hiện thân của cái định nghĩa về người nghệ sĩ. Đối với ông, văn chương nghệ thuật phải có phong cách độc đáo, mới lạ.

III. HỆ THỐNG TÁC PHẨM TRỌNG TÂM.

STT	TÊN TÁC PHẨM	TÁC GIẢ	TÁC PHẨM	NỘI DUNG/NGHỆ THUẬT
1	NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ	<p>Nguyễn Tuân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là một nhà văn lớn của nền văn học hiện đại Việt Nam. - Được mệnh danh là người nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. <p>Phong cách nghệ thuật độc đáo, tài hoa và uyên bác.</p>	<p>Tác phẩm được trích trong tập Tùy bút Sông Đà được sáng tác năm 1960.</p> <p>Đây là kết quả của chuyến đi thực tế nhà văn tới Tây Bắc</p> <p>Tác phẩm ngợi ca thiên nhiên và con người – điển hình cho chất vàng mười mà Nguyễn Tuân hàng tìm kiếm.</p>	<p>* Giá trị nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm khắc họa thành công vẻ đẹp hùng vĩ mà cũng rất đời thường của con sông Đà. + Vẻ đẹp hùng vĩ: Thể hiện qua những con thác dữ tợn đoạn Tà Mường Vát, mặt ghềnh Hát Loóng. Đặc biệt, sự dữ tợn của thiên nhiên còn được thể hiện qua ba trùng ghi thạch trận và cuộc chiến giữa ông lái đò với dòng sông. + Vẻ đẹp trữ tình: Thể hiện qua khúc sông hạ lưu với màu nước và cảnh vật đôi bờ. - Tác phẩm làm nổi bật hình tượng con người mà Nguyễn Tuân gọi đó là chất vàng mười. + Người lái đò có xuất thân bình dị + Người lái đò mưu trí, kiên cường. + Người lái đò tài hoa nghệ sĩ. <p>Tất cả đều được thể hiện thông qua cuộc chiến giữa người lái đò và con Sông Đà.</p> <p>* Giá trị nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kiến thức về nhiều lĩnh vực thể hiện sự uyên bác. - Ngôn từ đặc sắc. - Vận dụng những thủ pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh linh hoạt.
2	AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG	<p>Hoàng Phủ Ngọc Tường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là một người rất am hiểu về xứ Huế. <p>- Phong cách nghệ thuật là sự kết hợp nhuần nhị giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với tư duy đa chiều</p>	<p>- Tác phẩm Ai đã đặt tên cho dòng sông được trích từ phần đầu của tập tùy bút cùng tên. Sáng tác tại Huế.</p>	<p>* Giá trị nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm Ai đã đặt tên cho dòng sông đã thể hiện vẻ đẹp của dòng sông dưới góc độ địa lý, lịch sử và văn hóa. + Dưới góc nhìn địa lý: Vẻ đẹp của sông Hương thay đổi theo thủy trình của dòng sông. Khi chảy ở thượng nguồn sông Hương mang vẻ đẹp đầy phóng khoáng và man dại được ví như một cô gái Di Gan. Khi chảy qua vùng châu thổ em đêm sông Hương chuyển mình mang vẻ đẹp đầy trí tuệ của người mẹ phù sa. Khi chảy tới ngoại ô thành phố Huế rồi đến khi chảy qua các lăng tẩm sông Hương mang vẻ đẹp trầm mặc và như tìm

		<p>được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú với lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa.</p>		<p>đúng đường nó kéo một cánh cung thật yên tâm về với thành phố mà nó hàng yêu thương. Khi chảy trong thành phố Huế sông Hương chảy thật chậm như một điệu slow đầy tình cảm. Tới khi phải rời khỏi thành phố Huế sông Hương giống như nàng Kiều quay lại gặp Huế ở góc của thị trấn Bao Vinh xưa cổ.</p> <p>+ Dưới góc nhìn lịch sử: Sông Hương giống như chứng nhân lịch sử. Nó đã sống qua thời đại dựng nước và giữ nước của dân tộc ta</p> <p>+ Dưới góc nhìn văn hóa: Sông Hương đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nền âm nhạc cung đình Huế. Nó mang màu sắc đặc trưng của Huế. Nó không bao giờ tự lặp lại mình trong bất kì cảm nhận của thi sĩ nào. Có một truyền thuyết kể về sông Hương, lý giải cái tên của dòng sông đồng thời thể hiện tình yêu quê hương, đất nước đặc biệt là xứ Huế mộng mơ với dòng sông xinh đẹp.</p> <p>* Giá trị nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vốn am hiểu sâu sắc về xứ Huế - Sử dụng nhiều hình ảnh mang giá trị biểu tượng. - Sử dụng ngôn từ linh hoạt kết hợp các biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh,...
<p>4</p>	<p>ĐÀN GHI TA CỦA LORCA</p>	<p>Thanh Thảo là một trong những nhà thơ trẻ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Thơ của ông mang sự suy tư và đậm chất triết lí.</p>	<p>Tác phẩm Đàn ghi ta của Lorca được trích từ tập Khối vuông Ru – bích tập thơ có tính chất tượng trưng siêu thực.</p>	<p>* Giá trị nội dung: Thể hiện nỗi đau và sự xúc động sâu sắc trước cái chết bi thảm của nghệ sĩ Lorca – một nghệ sĩ khao khát tự do, dân chủ, luôn mong muốn sự cách tân nghệ thuật. Tình yêu con người, tình yêu nghệ thuật và khát vọng tự do mà Lorca hằng ôm ấp là cái đẹp mà sự tàn ác không thể nào hủy diệt được.</p> <p>* Giá trị nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ là minh chứng cho sự tìm tòi thể nghiệm của tác giả về hình thức biểu đạt của thơ và dấu ấn ảnh hưởng của trường phái thơ tượng trưng, siêu thực trong văn học phương Tây. - Kết hợp hài hòa hai yếu tố thơ và nhạc. - Hình ảnh thơ phong phú, đa dạng, giàu sức

				<p>gợi mở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự mới mẻ về ngôn từ. - Âm điệu khỏe khoắn, bi tráng, trầm hùng, trữ tình.
<p>5</p>	<p>HỒN TRƯƠNG BA DA HÀNG THỊT</p>	<p>Lưu Quang Vũ Lưu Quang Vũ là một nghệ sĩ đa tài: Làm thơ, vẽ tranh, viết truyện, viết tiểu luận, nhưng thành công nhất là soạn kịch. Ông là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại. Kịch của Lưu Quang Vũ mang nhiều cách tân độc đáo; quan tâm thể hiện xung đột trong cách sống và quan niệm sống, bày tỏ khát vọng hoàn thiện nhân cách con người.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồn Trương Ba, da hàng thịt là một trong những vở kịch đặc sắc nhất, gây được nhiều tiếng vang của Lưu Quang Vũ. Vở kịch được viết năm 1981, nhưng đến năm 1984 mới lần đầu ra mắt công chúng, đã được công diễn nhiều lần trên sân khấu trong và ngoài nước. - Vận dụng sáng tạo tích truyện dân gian để xây dựng tình huống kịch độc đáo và gửi gắm vấn đề nhức nhối của cuộc sống hiện đại. - Đoạn trích thuộc cảnh VII và đoạn kết của vở kịch. 	<p>* Giá trị nội dung: Qua đoạn trích vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt, Lưu Quang Vũ muốn gửi tới người đọc thông điệp: Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên với sự hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. Con người phải luôn luôn biết đấu tranh với những nghịch cảnh của chính bản thân, chống lại sự dung tục để hoàn thiện nhân cách và vươn tới những giá trị tinh thần cao quý.</p> <p>* Giá trị nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tình huống, xung đột kịch độc đáo, hấp dẫn. - Đối thoại kịch đậm chất triết lý, giàu kịch tính, tạo nên chiều sâu ý nghĩa cho vở kịch. - Hành động kịch của nhân vật phù hợp với tính cách, hoàn cảnh, góp phần thúc đẩy tình huống, xung đột kịch phát triển. - Nghệ thuật độc thoại nội tâm giúp nhân vật bộc lộ tính cách và quan niệm về lẽ sống đúng đắn.